

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đào tạo	QĐ công nhận tốt nghiệp	Số hiệu VB	Vào sổ cấp VB số
501	Hoàng Tuấn Anh	Nam	19/07/1980	Bắc Thái	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2251	3093
502	Lê Mỹ Anh	Nữ	23/06/1973	Bắc Thái	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2252	3094
503	Khuất Thị Bình	Nữ	28/02/1976	Hà Tây	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2253	3095
504	Phạm Thanh Hiếu	Nữ	23/12/1983	Thái Nguyên	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2254	3096
505	Trần Phương Hoa	Nữ	20/08/1984	Thái Nguyên	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2255	3097
506	Tô Việt Hưng	Nam	24/06/1978	Quảng Ninh	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2256	3098
507	Vũ Bá Nam	Nam	03/02/1983	Thái Nguyên	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2257	3099
508	Bùi Thị Thúy Hà	Nữ	02/11/1973	Thái Nguyên	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2258	3100
509	Đặng Tú Hồi	Nữ	18/07/1972	Lào Cai	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2259	3101
510	Trần Quốc Hội	Nam	14/01/1981	Lạng Sơn	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2260	3102
511	Đinh Như Ngọc	Nữ	05/12/1981	Lạng Sơn	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2261	3103
512	Vũ Thị Thu Hà	Nữ	28/06/1980	Hà Nội	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2262	3104
513	Đặng Hiếu Trọng	Nam	11/02/1979	Thái Bình	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2263	3105
514	Dương Hồng Phúc	Nam	01/02/1986	Hà Nam	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2264	3106
515	Phạm Thị Minh Thuận	Nữ	23/10/1986	Ninh Bình	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2265	3107
516	Vũ Đình Chiến	Nam	07/11/1975	Thái Bình	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2266	3108
517	Đinh Trọng Sỹ	Nam	03/01/1972	Thái Nguyên	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2267	3109
518	Dương Thị Bình	Nữ	05/11/1981	Hà Bắc	Toán ứng dụng	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2268	3110
519	Lê Thị Minh Nguyệt	Nữ	09/06/1978	Tuyên Quang	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2269	3111
520	Nguyễn Văn Chính	Nam	15/06/1973	Hà Bắc	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2270	3112
521	Phạm Hùng Cường	Nam	13/07/1978	Bắc Giang	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2271	3113
522	Ngô Thế Giang	Nam	21/05/1980	Cao Bằng	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2272	3114
523	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Nữ	14/04/1976	Bắc Thái	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2273	3115
524	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	10/05/1982	Bắc Giang	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2274	3116
525	Phạm Thị Lan	Nữ	10/04/1979	Nam Định	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2275	3117
526	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	11/11/1980	Thái Nguyên	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2276	3118
527	Nguyễn Thị Yến	Nữ	25/12/1981	Thái Nguyên	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2277	3119
528	Nguyễn Thị Dương Kiều	Nữ	22/12/1971	Cao Bằng	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2278	3120

529	Phạm Quốc Khánh	Nam	02/09/1979	Hà Giang	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2279	3121
530	Lương Thị Băng	Nữ	28/12/1978	Cao Bằng	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2280	3122
531	Trần Thị Danh Tuyên	Nữ	30/09/1979	Hà Giang	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2281	3123
532	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	26/04/1975	Thái Nguyên	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2282	3124
533	Đào Thị Thương Hoài	Nữ	30/06/1979	Thái Nguyên	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2283	3125
534	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	28/08/1986	Bắc Kạn	PP Toán sơ cấp	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2284	3126
535	Phan Thị Hoàng Hào	Nữ	15/10/1985	Thái Bình	Công nghệ sinh học	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2285	3127
536	Nguyễn Thị Minh Hồng	Nữ	08/08/1979	Thanh Hóa	Công nghệ sinh học	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2286	3128
537	Tổng Thị Mơ	Nữ	12/04/1979	Thái Bình	Công nghệ sinh học	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2287	3129
538	Trương Phúc Hưng	Nam	24/05/1984	Thái Nguyên	Công nghệ sinh học	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2288	3130
539	Hoàng Thị Thao	Nữ	18/11/1984	Bắc Giang	Công nghệ sinh học	1668/QĐ - ĐHTN, 29/12/2010	2289	3131